

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 5 năm 2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Minh Dương.

Ông: Đinh Văn Nhiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Loan là Thư ký Tòa án huyện An Lão, tỉnh Bình Định;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về : “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 7, xã A , huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đinh Văn V, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 7, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi ngày 07 tháng 01 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh V tự tìm hiểu với nhau, được hai bên gia đình đồng ý, cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân. Đăng ký kết hôn ngày 14/8/2013 tại UBND xã A. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 6 năm,

đến đầu năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Lý do anh V ngoại tình với người phụ nữ khác, nên từ năm 2020 đến nay vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, trong 2 năm nay mặc dù sống chung một nhà nhưng chị L và anh V đã sống ly thân, không bên nào còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Nay chị L không còn tình cảm yêu thương anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V.

- Về nuôi con chung: Chị L và anh V có 02 con chung tên Đinh Thị Hồng T, sinh ngày 23/02/2014 và Đinh Văn Đức Q, sinh ngày 05/3/2019. Khi ly hôn chị L nhận chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con Đinh Thị Hồng T và Đinh Văn Đức Q đến trưởng thành, không yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Văn V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh V và chị L tự nguyện tìm hiểu với nhau, được hai bên gia đình đồng ý, cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân. Đăng ký kết hôn ngày 14/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A như lời khai của chị L là đúng. Còn việc mâu thuẫn vợ chồng là do anh có ngoại tình với người phụ nữ khác, khi chị L biết sự việc anh đã xin lỗi chị L, mong chị L tha thứ cho anh nhưng chị L không đồng ý mà cứ đòi ly hôn với anh. Giữa anh và chị L đã sống ly thân hơn hai năm nhưng anh vẫn còn yêu thương chị L, nên anh không đồng ý ly hôn với chị L, cho dù chị L có cương quyết ly hôn thì anh cũng không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh V và chị L có 02 con chung tên Đinh Thị Hồng T, sinh ngày 23/02/2014 và Đinh Văn Đức Q, sinh ngày 05/3/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhận nuôi con Đinh Thị Hồng T đến trưởng thành, giao con Đinh Văn Đức Q cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành, vì con Đinh Văn Đức Q còn nhỏ tuổi và luôn đòi theo chị L nên anh không thể nuôi con Đinh Văn Đức Q được. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Trường hợp ly hôn, vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương (nơi vợ chồng sinh sống) cho biết: Mâu thuẫn giữa chị L và anh V xuất phát từ việc anh V có ngoại tình với người phụ nữ khác nên chị L không tha thứ cho anh V, sự việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thì chính quyền địa phương cũng đã nhiều lần can thiệp giải quyết nhưng không đạt kết quả, chị L và anh V tuy sống chung một nhà nhưng ăn riêng, phận ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Theo nhận xét của địa phương cũng mong hai vợ chồng đoàn tụ với nhau, còn quyết định có ly hôn hay không thì tùy vào chị L và anh V quyết định. Về con chung thì nên giao 02 con cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc tốt hơn anh V, vì anh V hay đi làm ăn xa không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng con bằng chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) từ khi thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng; thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án đầy đủ, xác minh tình trạng hôn nhân, con chung, mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn quy định, cấp phát các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục luật định.

Hội đồng xét xử: Thành phần 01 Thẩm phán, 02 Hội thẩm đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS, nguyên tắc xét xử độc lập, tuân thủ các quy định chung về phiên tòa. Thư ký: Phổ biến nội quy phiên tòa, báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51, 237 BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn: Chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ đúng quy định Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Đinh Văn V;

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Đinh Thị Hồng T và Đinh Văn Đức Q cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành. Hai bên tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét;

- Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Đinh Thị L thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, giữa nguyên đơn chị Đinh Thị L và bị đơn anh Đinh Văn V, cùng cư trú tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Các điều kiện thụ lý như: Chủ thể, thẩm quyền đảm bảo nên Tòa án nhân dân huyện An Lão thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Đinh Văn V kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã A trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi thành hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V có ngoại tình với người phụ nữ khác, sau khi biết sự việc thì chị L không tha thứ cho anh V mặc cho anh V xin được sự tha thứ của chị L. Hai năm nay giữa anh chị đã sống ly thân, không bên nào còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Mặc dù anh V không đồng ý ly hôn với chị L nhưng có căn cứ cho rằng anh V trong suốt thời gian hai người ly thân, anh không muốn vun vén tình cảm vợ chồng với chị L, mà vợ chồng ly thân với nhau, tự lập sinh sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau trong thời gian dài, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh V là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị L và anh V có 02 con chung tên Đinh Thị Hồng T, sinh ngày 23/02/2014 và Đinh Văn Đức Q, sinh ngày 05/3/2019. Xét thấy 02 cháu T và Q chưa thành niên, trong đó cháu T đã trên 07 tuổi là nữ, cháu Q thì dưới 7 tuổi. Kể từ khi cha mẹ sống ly thân đến nay chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu đảm bảo tốt về mọi mặt cho các con, nguyện vọng của cháu T muốn được sống cùng chị L, anh V thống nhất giao Đinh Văn Đức Q cho chị L nuôi dưỡng, vì anh không thể nuôi cháu Q được, anh V yêu cầu được nuôi cháu T. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy anh V thường xuyên đi làm ăn xa nên không đảm bảo cho việc trực tiếp nuôi 02 con, trong khi cháu T là nữ và nguyện vọng xin được ở với chị L. Hiện nay chị L mặc dù làm nông nhưng có thu nhập ổn định từ việc làm thuê cây keo lai, nên HĐXX xét thấy giao 02 con cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L và anh V thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị L, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về án phí HNGĐ: Chị L là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên, kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Chị Đinh Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Đinh Văn V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung tên Đinh Thị Hồng T, sinh ngày 23/02/2014 và Đinh Văn Đức Q, sinh ngày 05/3/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đinh Thị L được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/5/2022).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A (Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

